



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THẠC SĨ NGOẠI KHOA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:...../QĐ-YDHP ngày tháng năm 20...
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)*

Hải Phòng, ngày 04 tháng 8 năm 2022

Số: 1298/QĐ-YDHP

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngoại khoa

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT – BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ quyết định số 1359/QĐ-YDHP ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 827/QĐ-YDHP ngày 10/5/2022 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng rà soát và điều chỉnh Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ, Bác sĩ nội trú, Bác sĩ chuyên khoa I các chuyên ngành;

Theo đề nghị của Ông: Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học và Trường Khoa Y.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, ngành Ngoại khoa Mã số: 8720104

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Quản lý đào tạo Sau đại học, Trường Khoa Y và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT; Bộ Y tế (để b/c);
- Lưu VT; QLĐTSDH.



* PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Phạm Văn Linh

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
I. THÔNG TIN CHUNG.....	4
II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	4
Sứ mạng – Tầm nhìn – Triết lý giáo dục của Trường.....	4
Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives: POs).....	4
III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	5
1. Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcomes: PLOs).....	5
2. Sự phù hợp với mục tiêu của CTĐT.....	6
3. Sự phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn năng lực ngành.....	6
4. Các hoạt động chuyên môn chủ chốt – Entrustable Professional Activities (EPA).....	7
IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM – CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO	8
1. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp.....	8
2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	8
V. TUYỂN SINH.....	8
1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển	8
2. Đối tượng tuyển sinh và điều kiện dự tuyển	8
3. Thông tin tuyển sinh và thời gian tuyển sinh.....	9
4. Môn xét tuyển.....	9
5. Trúng tuyển và nhập học.....	9
6. Đối tượng và chính sách ưu tiên	10
VI. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO – ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP.....	10
1. Tiến trình đào tạo.....	10
2. Điều kiện tốt nghiệp.....	11
VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH.....	12
1. Khối lượng kiến thức toàn khóa	12
3. Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của CTĐT	14
4. Mô tả các học phần	15
VIII. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC.....	18
IX. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ	19
X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	19
XI. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	20
TRIẾT HỌC MÁC - LÊ NIN	23
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	30
THỐNG KÊ Y SINH.....	41
PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC	49

PHẪU THUẬT THỰC HÀNH.....	57
HỌC PHẦN HỖ TRỢ SẢN.....	63
HỒI SỨC CẤP CỨU NGOẠI KHOA.....	71
PHẪU THUẬT CẤP CỨU BỤNG.....	80
PHẪU THUẬT TIÊU HOÁ.....	88
PHẪU THUẬT TIẾT NIỆU	97
PHẪU THUẬT THẦN KINH SỌ NÃO	106
PHẪU THUẬT CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH	115
NGOẠI NHI.....	124
PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ CƠ BẢN.....	133
PHẪU THUẬT TIM MẠCH – LÒNG NGỰC	142
CHẨN ĐOÀN HÌNH ẢNH	151

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên chương trình đào tạo:	Thạc sĩ ứng dụng chuyên ngành Ngoại khoa
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Khối ngành:	
Ngành đào tạo:	
Mã ngành:	
Hệ đào tạo:	Sau đại học
Hình thức đào tạo:	Tập trung
Thời gian đào tạo:	24 tháng
Tên văn bằng tốt nghiệp:	
Đơn vị đào tạo, cấp bằng:	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt
Đối tượng áp dụng:	Thạc sĩ Ngoại
Thời gian áp dụng:	Năm học 2022-2024

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mục tiêu của chương trình đào tạo thạc sĩ ngoại khoa được xây dựng phù hợp với Tầm nhìn – Sứ mạng – Triết lý giáo dục của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Sứ mạng – Tầm nhìn – Triết lý giáo dục của Trường

Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng; là trung tâm nghiên cứu khoa học chuyển giao công nghệ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và phát triển y dược biển đảo.

Tầm nhìn: Xây dựng trường Đại học Y Dược Hải Phòng phát triển thành đại học tự chủ khối ngành sức khỏe có chất lượng, uy tín định hướng ứng dụng (tới năm 2025); đạt chuẩn khu vực (tới năm 2030) và hội nhập quốc tế.

Triết lý giáo dục: Lấy người học làm trung tâm – Lấy người bệnh làm trung tâm – Vì sức khỏe cộng đồng.

Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

- Đào tạo thạc sĩ Ngoại là loại hình đào tạo của bậc sau Đại học, có tính đặc thù truyền thống, đào tạo cán bộ nguồn cho ngành y tế có chuyên môn giỏi, có kiến thức rộng về y học sở và kiến thức chuyên ngành sâu, có kỹ năng thực hành cao đáp ứng việc phòng bệnh, khám, chữa bệnh, độc lập trong nghiên cứu khoa học và có khả năng đào tạo cán bộ ngành y tế.

- PO1. Vận dụng kiến thức cơ bản, cập nhật được kiến thức hiện đại giúp việc chẩn đoán, điều trị về các bệnh lý ngoại khoa thường gặp.

- PO2. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản và y học cơ sở liên quan vào chuyên ngành để làm tốt việc phòng bệnh, khám bệnh, chẩn đoán, điều trị và nghiên cứu

khoa học.

- PO3. Phát hiện, phân tích các vấn đề bệnh lý và đưa ra được các giải pháp giải quyết trong thực hành lâm sàng.
- PO4. Thực hành thành thạo thủ thuật, phẫu thuật chuyên ngành thường gặp
- PO5. Sử dụng được các trang thiết bị y tế và ứng dụng một số kỹ thuật hiện đại nhằm góp phần tích cực trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý Ngoại khoa
- PO6. Thực hành cao đáp ứng việc phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, độc lập trong nghiên cứu khoa học và có khả năng đào tạo cán bộ ngành y tế
- PO7. Có khả năng thích ứng chuyên môn với nhu cầu thực tiễn của xã hội, có ý thức phục vụ nhân dân.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcomes: PLOs)

1.1. Về kiến thức

- PLO1. Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Ngoại khoa.
- PLO2 Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các bệnh lý Ngoại khoa.
- PLO3. Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

1.2. Về kỹ năng

- PLO4. Thực hành được chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh các bệnh Ngoại khoa thường gặp.
- PLO5. Thực hành có giám sát các thủ thuật, phẫu thuật Ngoại khoa thông thường và một số thì phẫu thuật của các bệnh lý Ngoại khoa.
- PLO6. Sử dụng được một số trang thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị bệnh Ngoại khoa theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ y tế.
- PLO7. Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

- PLO8. Thực hiện độc lập được một nghiên cứu khoa học.

- PLO9. Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.

1.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

- PLO10. Trung thực và có trách nhiệm trong học thuật, nghiên cứu và làm việc.
- PLO11. Thể hiện sự tôn trọng với quy định của ngành, cơ quan và thực hiện tốt 12 điều y đức

2. Sự phù hợp với mục tiêu của CTĐT

Chuẩn đầu ra CTĐT	Mục tiêu của chương trình đào tạo						
	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
PLO1	x	x					
PLO2	x	x					
PLO3						x	
PLO4	x	x	x	x			
PLO5	x	x	x	x			
PLO6					x		
PLO7	x	x				x	
PLO8						x	x
PLO9						x	x
PLO10					x	x	
PLO11							x

3. Sự phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn năng lực ngành Khung trình độ quốc gia Việt Nam (VQF) (Phụ lục ...)*

Chuẩn đầu ra CTĐT	Khung trình độ quốc gia Bậc 7 (Phụ lục 1)	Tiêu chuẩn chức danh bác sĩ chính (Hạng II) (Phụ lục 2)
PLO1	KT1-3	TC1
PLO2	KT1-3	TC1
PLO3	KT1-3	TC1
PLO4	KT1-3	TC1
PLO5	KT1-3	TC1
PLO6	KN1-3	TC2-3
PLO7	KN1-3	TC2-3
PLO8	KN1-3	TC4
PLO9	KN1-3	TC5
PLO10	KN1-3	TC6
PLO11	TC1-4	TC1,8

4. Các hoạt động chuyên môn chủ chốt – Entrustable Professional Activities (EPA)

EPA	Diễn giải	Năm 1	Năm 2
1A	Khai thác bệnh sử, tiền sử	4	5
1B	Khám thực thể	4	5
2	Liệt kê các chẩn đoán tiềm năng	4	5
3	Chỉ định và phân tích kết quả CLS thông thường	4	5
4	Kê đơn thuốc	3	4
5	Ghi chép hồ sơ, bệnh án	4	5
6	Trình bày ca lâm sàng	3	4
7	Tìm kiếm chứng cứ y khoa trong chăm sóc người bệnh	3	4
8	Bàn giao và tiếp nhận người bệnh	3	4
9	Hợp tác trong nhóm chăm sóc người bệnh	3	4
10	Phát hiện và xử trí các tiến triển nặng của người bệnh	3	4
11	Thảo luận để có sự đồng thuận của người bệnh	3	4
12	Thực hiện các thủ thuật/ kỹ thuật	3	4
13	Thực hiện các kỹ thuật mổ ngoại khoa cơ bản	2	3
14	Tham gia phụ mổ các vấn đề ngoại khoa chuyên sâu	2	3
15	Phòng ngừa các sự cố y khoa	2	3
16	Kết hợp nghiên cứu khoa học và phân tích thống kê y sinh trong chăm sóc người bệnh	3	4
17	Ứng dụng nghiên cứu khoa học và phân tích thống kê y sinh trong thực hành y khoa	3	4

*** Ghi chú:**

1: Giám sát trực tiếp (Directsupervison) : học viên có thể tiến hành được cùng với sự giám sát trực tiếp của người hướng dẫn có mặt bên giường bệnh. Một phần của hoạt động ở trình độ này có thể được phối kết hợp với hoạt động của người hướng dẫn để hoàn thành được.

2. Giám sát chủ động (Proactive supervision): học viên có thể triển khai đầy đủ hoạt động chuyên môn khi có mặt người giám sát. Người giám sát có thể can thiệp khi thấy cần thiết và có trách nhiệm kiểm chứng lại toàn bộ những điều học viên tìm được.

3: Giám sát đáp ứng (Responsive supervision): học viên có thể tiến hành hoạt động chuyên môn một cách hoàn toàn độc lập trong khi người hướng dẫn chỉ có mặt

tại nơi tiến hành trong một vài phút. Học viên có thể sử dụng liên hệ trợ giúp qua điện thoại với người hướng dẫn. Người hướng dẫn chịu trách nhiệm kiểm chứng lại các điểm mấu chốt trong những điểm học viên tìm được.

4: Giám sát gián đoạn (Postponed supervision): học viên có thể tiến hành toàn bộ hoạt động chuyên môn chỉ với sự giám sát gián đoạn của người hướng dẫn. Học viên có thể tiến hành báo cáo sau khi đã hoàn thành hoạt động chuyên môn. Giai đoạn này thường định hướng tới việc thực hành không cần sự giám sát và đánh dấu một sự tin tưởng đủ vững chắc cho phép cấp chứng chỉ để học viên được tiếp nhận toàn bộ trách nhiệm trong các hoạt động chuyên môn được giao phó.

5: Cung cấp sự giám sát (Provide supervision): học viên cho thấy được khả năng giám sát và có thể đảm nhiệm vai trò này đối với các học viên khóa sau.

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM – CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO

1. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Thạc sĩ ứng dụng chuyên ngành Ngoại khoa, học viên có khả năng đảm nhiệm công tác khám chữa bệnh, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý tại:

- Các cơ sở y tế: Trung tâm Y tế, bệnh viện các tuyến...
- Các cơ sở giáo dục đào tạo đại học, cao đẳng thuộc khối ngành khoa học sức khỏe với chức danh giảng viên, nghiên cứu viên.
- Các Viện nghiên cứu, cơ quan quản lý hay tổ chức chuyên môn với chức danh nghiên cứu viên, chuyên viên y tế.
- Tại đơn vị khám, chữa bệnh với công tác tổ chức, quản lý và điều hành chuyên môn.

2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ứng dụng chuyên ngành Ngoại khoa, học viên có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở các bậc cao hơn ở trong và ngoài nước:

- Tham gia các chương trình đào tạo tiến sĩ Y học, Bác sĩ chuyên khoa cấp II.
- Tiếp tục nghiên cứu những hướng mới, chuyên sâu trong lĩnh vực ngoại khoa.

V. TUYỂN SINH

Theo quy định về tuyển sinh trình độ tiến sĩ, thạc sĩ tại công văn số 290/TB-YDHP của trường ĐH Y Dược Hải Phòng ngày 01/6/2022 về Thông báo tuyển sinh trình độ tiến sĩ, thạc sĩ năm 2022.

1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

2. Đối tượng tuyển sinh và điều kiện dự tuyển

1) Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học ngành đúng/ngành phù hợp (được quy định tại phụ lục 1)

2) Thí sinh có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển (Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/8/2021 và Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021)

3) Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của cơ sở đào tạo.

3. Thông tin tuyển sinh và thời gian tuyển sinh

- Thời gian xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT và Hiệu trưởng tùy theo điều kiện thực tế ra quyết định

- Thông báo tuyển sinh ít nhất 45 ngày trước khi thi tuyển.

- Thông báo tuyển sinh được niêm yết tại Trường, gửi đến các đơn vị đào tạo của Nhà trường, các trường đào tạo nhân viên y tế, các cơ sở y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan và được đăng tải trên website của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

4. Môn xét tuyển

- Môn cơ sở và Môn chuyên ngành, căn cứ vào kết quả học tập ở trình độ đại học hoặc tương đương để xét tuyển

● Môn cơ sở: Giải phẫu

● Môn chuyên ngành: Ngoại khoa

- Điều kiện xét tuyển: điểm của môn cơ sở và môn chuyên ngành được quy đổi theo thang điểm 10 và phải đạt từ 5,0 trở lên

5. Trúng tuyển và nhập học

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của các thành phần: điểm môn cơ sở, điểm môn chuyên ngành và điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng (nếu có)

- Các thí sinh có điểm đạt của các môn xét tuyển sẽ được xếp theo thứ tự tổng điểm môn chuyên ngành, môn cơ sở cộng với điểm ưu tiên (nếu có), tính từ cao xuống thấp theo ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi và sẽ được xét trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu đã được phê duyệt

- Điểm xét tuyển lấy đến 2 chữ số thập phân

- Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi như nhau (đã cộng cả điểm ưu tiên) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

● Tiêu chí phụ 1: điểm trung bình của toàn khóa bậc đại học (theo thang điểm 10)

● Tiêu chí phụ 2: học phần chuyên ngành (theo thang điểm 10, kết quả học tập đại học)

● Tiêu chí phụ 3: học phần cơ sở (theo thang điểm 10, kết quả học tập đại học)

- **Công nhận trúng tuyển:** Sau khi có kết quả thi tuyển, học viên trúng tuyển sẽ nhận được giấy báo nhập học từ Phòng Đào tạo Sau đại học của trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

6. Đối tượng và chính sách ưu tiên

- Đối tượng ưu tiên:

1) Thí sinh có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng kí dự thi) tại các địa phương là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành

2) Thí sinh là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh

3) Thí sinh là con liệt sĩ

4) Thí sinh là Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động

5) Thí sinh là người dân tộc thiểu số hiện đang thường trú, sinh sống 2 năm trở lên ở địa phương thuộc khu vực tại mục 1)

6) Thí sinh là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được UBND cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học

Chính sách ưu tiên: người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng. Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng 1 điểm vào điểm tổng xét tuyển. Người dự tuyển chỉ được xét ưu tiên khi nộp đầy đủ giấy tờ pháp lý minh chứng về đối tượng ưu tiên.

VI. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO – ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

1. Tiến trình đào tạo

CTĐT được xây dựng dựa trên nguyên tắc tích hợp và lồng ghép các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và y tế công cộng, liên tục về kỹ năng và thái độ từ các môn chung, môn cơ sở hỗ trợ đến các môn chuyên ngành (bắt buộc và tự chọn) và làm luận văn tốt nghiệp với tiến trình đào tạo như sau:

Bảng phân bố tổng quát các môn học theo học kỳ trong toàn khoá

Mã số	TÊN MÔN HỌC	Thời lượng (Tín chỉ)	Học kỳ			
			I	II	III	I V
A. MÔN CHUNG		5				
	1. Triết	3				
	2. Phương pháp nghiên cứu khoa học	2				
B. MÔN CƠ SỞ HỖ TRỢ		10				
	3. Thống kê y sinh	3				
	4. Phương pháp giảng dạy	2				
	5. Phẫu thuật thực hành	2				
	6. Hỗ trợ sản	3				

C. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH BẮT BUỘC		26				
	Hồi sức cấp cứu Ngoại khoa	3				
	Cấp cứu ổ bụng	3				
	Phẫu thuật Tiêu hóa	5				
	Phẫu thuật tiết niệu	5				
	Phẫu thuật thần kinh sọ não	5				
	Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	5				
D. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH TỰ CHỌN		10				
	Ngoại Nhi	5				
	PT Tạo hình thẩm mỹ cơ bản					
	Phẫu thuật Tim mạch lồng ngực	5				
	Chẩn đoán hình ảnh					
LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP		9				
TỔNG		60	15	16	15	14

2. Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện dự thi kết thúc môn học:

- Học viên được tham dự kỳ thi kết thúc môn học khi đủ các điều kiện sau:

a) Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

b) Tham dự đầy đủ các buổi thực tập, thực hành.

- Học viên học, thi chứng chỉ không đúng theo lịch của khoá phải chủ động liên hệ với Phòng Đào tạo Sau đại học để học, thi vào thời gian thích hợp và phải tự túc kinh phí.

- Học viên có điểm môn học không đạt yêu cầu sẽ được dự thi lại lần 2, lịch thi lại lần 2 do Phòng Đào tạo Sau đại học và đơn vị đào tạo sắp xếp. Với kết quả thi lại mà điểm môn học vẫn không đạt yêu cầu, học viên phải học cùng với cao học khóa tiếp sau và phải tự túc kinh phí học tập.

- Học viên có 3 môn trở lên phải thi lại hoặc có 1 môn thi lại lần 3 vẫn không đạt yêu cầu học viên sẽ bị buộc thôi học.

Điều kiện bảo vệ luận văn tốt nghiệp

- Phòng Đào tạo Sau đại học sẽ xếp lịch bảo vệ cho học viên căn cứ vào đề nghị của đơn vị đào tạo.

- Học viên chỉ được bảo vệ luận văn tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện:

o Đã học xong và đạt yêu cầu các học phần trong chương trình đào tạo;

- Không đang trong thời gian chịu kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn;
- Đóng học phí và lệ phí đầy đủ theo quy định.
- Có chứng chỉ Ngoại ngữ (bậc 3/6) theo quy định.

Điều kiện cấp bằng điểm, văn bằng

- Hiệu trưởng ra quyết định cấp bằng thạc sĩ và bằng điểm cho học viên đủ điều kiện tốt nghiệp (Đạt trình độ ngoại ngữ theo quy định; Đủ điều kiện bảo vệ luận văn; Bảo vệ luận văn đạt yêu cầu)

- Bảng điểm cấp cho học viên phải liệt kê đầy đủ tên các học phần trong chương trình đào tạo, thời lượng của mỗi học phần, điểm đánh giá học phần lần 1 và lần 2 (nếu có), điểm trung bình chung học tập toàn khóa, tên đề tài luận văn tốt nghiệp, điểm luận văn và danh sách Hội đồng chấm luận văn.

VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Khối kiến thức	Số tín chỉ			Tỷ lệ (%)
	LT	TH	Tổng	
Phần kiến thức chung	4	1	5	9.9
Phần kiến thức cơ sở	4	6	10	19.6
Phần kiến thức chuyên ngành	10	16	26	50.9
Phần kiến thức tự chọn	4	6	10	19.6
Tổng cộng	22	29	51	100

2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ				Học phần tiên quyết	Học phần học trước
			Tổng	LT	TH	LS		
Phần kiến thức chung			5	4	1	0		
1		Triết học	3	3	0	0		
2		Phương pháp NCKH	2	1	1	0		
Phần kiến thức cơ sở								
1		Thống kê y sinh	3	1	2	0		
2		Phương pháp giảng dạy	2	1	1	0		
3		Phẫu thuật thực	2	1	1	0		

		hành						
4		Hỗ trợ sản	3	1	0	2		
Phần kiến thức chuyên ngành			26					
1		Hồi sức cấp cứu Ngoại khoa	3	1	0	2	Hoàn thiện phần kiến thức chung và kiến thức cơ sở	
2		Cấp cứu ổ bụng	3	1	0	2		
3		Phẫu thuật Tiêu hóa	5	2	0	3		
4		Phẫu thuật tiết niệu	5	2	0	3		
5		Phẫu thuật thần kinh sọ não	5	2	0	3		
6		Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	5	2	0	3		
Phần kiến thức tự chọn			10	4		6		
1		Ngoại Nhi	5	2	0	3	Hoàn thiện phần kiến thức chung và kiến thức cơ sở	
2		PT Tạo hình thẩm mĩ cơ bản	5	2	0	3		
3		Phẫu thuật Tim mạch lồng ngực	5	2	0	3		
4		Chẩn đoán hình ảnh	5	2	0	3		
Luận văn tốt nghiệp			9	0	0	0	Hoàn thiện phần kiến thức chung và kiến thức cơ sở, chuyên ngành và tự chọn.	

3. Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của CTĐT

(Phải thể hiện mức độ đóng góp của mỗi học phần đối với Chuẩn đầu ra của CTĐT).

	CDR/Môn học	Số tín chỉ	Kiến thức			Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm	
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
Môn chung	Triết học	3	x								x	x	
	Phương pháp NCKH	2	x	x	x					x	x	x	
Môn cơ sở và hỗ trợ	PP giảng dạy	2		x	x				x	x	x	x	x
	Thông kê y sinh	3		x									x
	Phẫu thuật thực hành	2	x			x	x				x		x
	Hỗ trợ sản	3	x								x		x
Môn chuyên ngành	Hồi sức cấp cứu ngoại khoa	3	x			x	x				x		x
	Cấp cứu ổ bụng	3	x			x	x	x			x		
	Phẫu thuật tiêu hóa	5	x			x	x				x		x
	Phẫu thuật tiết niệu	5	x			x	x				x		x
	Phẫu thuật thần kinh sọ não	5	x			x	x				x		x
	Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	5	x			x	x				x		x
Môn tự chọn	Ngoại nhi	5	x			x	x				x		x
	Chẩn đoán hình ảnh	5	x			x	x	x					x
	Phẫu thuật nội soi ổ bụng	5	x			x	x	x					x

	Dược lý học lâm sàng	5	x							x		x
	Phẫu thuật tim mạch	5	x			x	x			x		x
	Ung thư	5	x							x		x
	Phẫu thuật lồng ngực	5	x			x	x			x		x
	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ cơ bản	5	x			x	x			x		x
Luận văn		9	x	x			x		x	x		x

4. Mô tả các học phần

(Giới thiệu chung nhất về vai trò và mục tiêu của từng học phần trong CTĐT).

T T	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	
			Lý thuyết	Thực hành
Môn học chung				
1	Triết học: Cung cấp các kiến thức cơ bản và chuyên đề chuyên sâu về triết học nói chung và chủ nghĩa Mác trong nghiên cứu y tế công cộng và phân tích các vấn đề xã hội.		3	0
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học: Cung cấp các kiến thức về nghiên cứu khoa học trong y học, để từ đó giúp học viên ứng dụng trong tìm hiểu vấn đề sức khỏe cộng đồng; xây dựng và triển khai được nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế công cộng.		1	1
Môn cơ sở và hỗ trợ				
1	Phương pháp dạy học: Cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu trúc chương trình và tổ chức đào tạo đại học; các phương pháp giảng dạy và lượng giá trong công tác đào tạo.		1	1
2	Thống kê y sinh: cung cấp kiến thức về các bài toán thống kê cơ bản và một số bài toán thống kê nâng cao; giúp học viên vận dụng được các phương pháp cơ bản và một số phương pháp nâng cao của Toán thống kê trong việc chọn mẫu, xác định cỡ		2	1

	mẫu và trong phân tích dữ liệu nghiên cứu y học.			
3	Phẫu thuật thực hành: cung cấp cho học viên các kiến thức lý thuyết và các kỹ thuật cơ bản của phẫu thuật, thực hành được các kỹ thuật cơ bản của ngoại chung.		1	1
4	Hỗ trợ sản: trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và kỹ năng thực hành giúp cho việc chẩn đoán và điều trị các bệnh Sản phụ khoa thường gặp.		1	2
Các môn chuyên ngành				
1	Hồi sức cấp cứu Ngoại khoa: cung cấp kiến thức cơ bản cho học viên cao học ngoại về các nguyên tắc và các kỹ năng cơ bản của một số vấn đề thường gặp của chuyên ngành Hồi sức cấp cứu, giúp học viên áp dụng kiến thức để chẩn đoán điều trị và thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong chuyên ngành Hồi sức cấp cứu; là điều kiện bắt buộc để các học viên có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu trong chuyên ngành Hồi sức cấp cứu Ngoại khoa tại các trình độ học tiếp theo		1	2
2	Cấp cứu ổ bụng: cung cấp những kiến thức chưa được học trong quá trình học đại học, bổ xung những kiến thức nâng cao về lĩnh vực ngoại khoa cấp cứu bụng.		1	2
3	Phẫu thuật Tiêu hóa: cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về chẩn đoán và điều trị các bệnh về tiêu hóa, gan mật, thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong điều trị phẫu thuật bệnh lý tiêu hóa cơ bản.		2	3
4	Phẫu thuật Tiết niệu: trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản có hệ thống và kỹ năng thực hành giúp cho việc chẩn đoán và điều trị các bệnh ngoại khoa thuộc lĩnh vực tiết niệu đầy đủ và hoàn chỉnh, nắm được các phương pháp xử trí cấp cứu và điều trị thực thụ các bệnh chuyên khoa tiết niệu.		2	3
5	Phẫu thuật Thần kinh sọ não: cung cấp cho học viên các kiến thức từ cơ bản đến chuyên sâu về cơ chế bệnh sinh, đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh lý thần kinh, sọ não thường gặp. Thực hiện được một số thủ thuật, phẫu thuật về thần kinh, sọ não.		2	3

6	Phẫu thuật Chấn thương chỉnh hình: cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản, cần thiết để ứng dụng trong chẩn đoán, điều trị các cấp cứu, bệnh lý cơ xương khớp, thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình.		2	3
Các môn tự chọn				
1	Ngoại Nhi: trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học một số bệnh lý ngoại khoa thường ở trẻ em như lồng ruột, tắc ruột, viêm ruột thừa cấp... Trong quá trình học cao học, học viên sẽ được bổ xung thêm những kiến thức ngoại nhi chưa được học, được nâng cao về mặt lý thuyết và đặc biệt là thực hành lâm sàng những kiến thức ngoại khoa đã được học		2	3
2	PT Tạo hình thẩm mỹ cơ bản: cung cấp kiến thức, nguyên tắc và các kỹ năng cơ bản của một số vấn đề thường gặp của chuyên ngành tạo hình thẩm mỹ, giúp học viên áp dụng kiến thức để chẩn đoán điều trị và thực hiện được một số phẫu thuật cơ bản; cung cấp kiến thức nền tảng, là điều kiện bắt buộc để học viên tiếp tục học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu trong chuyên ngành phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ tại các trình độ học tiếp theo		2	3
3	Phẫu thuật Tim mạch lồng ngực: trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học rất ít về điều trị ngoại khoa đối với bệnh lý tim mạch. Trong quá trình học cao học, học viên sẽ được bổ sung thêm những kiến thức chưa được học, được nâng cao về mặt lý thuyết và đặc biệt là thực hành lâm sàng những kiến thức ngoại khoa điều trị bệnh lý tim mạch đã được học.		2	3
4	Chẩn đoán hình ảnh: Học phần chẩn đoán hình ảnh cung cấp kiến thức cơ bản cho học viên cao học ngoại khoa về một số vấn đề thường gặp của chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh		2	3
Luận văn tốt nghiệp: Mỗi học viên thực hiện 1 nghiên cứu độc lập trong vòng 10 tháng. Các chủ đề nghiên cứu của luận văn phù hợp với lĩnh vực Ngoại khoa.				9

VIII. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC

(Tổng hợp các phương pháp dạy-học được sử dụng trong các học phần của CTĐT nhằm giúp người học đạt được các Chuẩn đầu ra).

Học phần	Phương pháp dạy-học						Tổng số phương pháp
	Thuyết trình	Clicker	Thảo luận nhóm	Đóng vai/SB L	Quan sát/Kiểm tập	Ca lâm sàng	
1. Triết	x		x				2
2. Phương pháp nghiên cứu khoa học	x		x				2
3. Thống kê y sinh	x		x				2
4. Phương pháp giảng dạy	x	x	x	x			4
5. Phẫu thuật thực hành	x		x		x		3
6. Hỗ trợ sản						x	1
7. Hồi sức cấp cứu Ngoại khoa	x		x		x	x	4
8. Cấp cứu ổ bụng	x		x		x	x	4
9. Phẫu thuật Tiêu hóa	x		x		x	x	4
10. Phẫu thuật tiết niệu	x		x		x	x	4
11. Phẫu thuật thần kinh sọ não	x		x		x	x	4
12. Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	x		x		x	x	4
13. Ngoại Nhi	x		x		x	x	4
14. PT Tạo hình thẩm mỹ cơ bản	x		x		x	x	4
15. Phẫu thuật Tim mạch lồng ngực	x		x		x	x	4
16. Chẩn đoán hình ảnh	x		x		x		3

IX. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ

(Tổng hợp các phương pháp lượng giá, đánh giá được sử dụng trong các học phần của CTĐT).

Học phần	Phương pháp lượng giá/đánh giá						Tổng số phương pháp
	MC Q	Viết tự luận	Thực hành	Báo cáo/ Tiểu luận	Bài tập/ Tình huống	Vấn đáp/ Bảng kiểm	
1. Triết		x		x			2
2. Phương pháp nghiên cứu khoa học				x		x	2
3. Thống kê y sinh	x				x		2
4. Phương pháp giảng dạy		x			x		2
5. Phẫu thuật thực hành	x		x				2
6. Hỗ trợ sản	x					x	2
7. Hồi sức cấp cứu Ngoại khoa	x			x		x	3
8. Cấp cứu ổ bụng	x			x		x	3
9. Phẫu thuật Tiêu hóa	x			x		x	3
10. Phẫu thuật tiết niệu	x			x		x	3
11. Phẫu thuật thần kinh sọ não	x			x		x	3
12. Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	x			x		x	3
13. Ngoại Nhi	x			x		x	3
14. PT Tạo hình thẩm mỹ cơ bản	x			x		x	3
15. Phẫu thuật Tim mạch lồng ngực	x			x		x	3
16. Chẩn đoán hình ảnh		x	x				2

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các hoạt động dạy – học do Bộ môn Ngoại và PTTH chỉ đạo chuyên môn và thực hiện.

- Phòng đào tạo Sau Đại học chịu trách nhiệm quản lý và phối hợp triển khai.

- Phương pháp đào tạo thạc sĩ Ngoại khoa được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên, coi trọng thực hành và các kỹ năng nghề nghiệp, phát triển tư duy sáng tạo trong học tập và nghiên cứu.

- Tổ chức đào tạo theo tín chỉ. Học viên học tập trung toàn thời gian tại cơ sở đào tạo và cơ sở thực hành, thực hiện theo kế hoạch do cơ sở đào tạo quy định.

- Bệnh viện/viện thực hành đóng vai trò chính trong việc tổ chức đào tạo thực hành chuyên môn và tay nghề cho thạc sĩ Ngoại khoa. Giảng viên mời giảng của bệnh viện thực hành kết hợp với giảng viên của trường tổ chức giảng dạy thực hành, quản lý và lượng giá học viên.

XI. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Các chương trình đào tạo, tài liệu tham khảo trong quá trình xây dựng chương trình:

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Bậc 7) (xem phụ lục 2)

- Thông tư liên tịch 10/2015/TTLT-BYT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ do Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành (Hạng II). (xem phụ lục 3)

- Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục đào tạo về Ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ

- CTĐT và Chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ chuyên ngành Ngoại tổng quát – trường Đại học Y dược Cần Thơ năm 2020 (xem phụ lục 4)

BỘ MÔN NGOẠI VÀ PTTT

TS. Phạm Văn Thương

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Khải